

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 276

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 11/02/2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 333, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Nói tiếp rằng, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Đồng mãnh tinh tấn là không gián đoạn không tạp loạn. Nhất tâm chuyên chí tức tâm chí chuyên nhất, diệu độ là cõi nước tinh mỹ tuyệt luân, không thể nghĩ bàn”. Bên dưới nói tiếp: “Sau khi tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 nguyện, trụ trong trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn, kiến lập giúp đỡ lục đạo chúng sanh khắp biển pháp giới hư không giới”.

Chúng ta phải đặc biệt cường điệu câu này, kiến lập một đạo tràng tu học tốt đẹp viên mãn, đạo tràng này chính là thế giới Cực Lạc. Chính là ở đây nói đến diệu độ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Cho nên ngài đồng mãnh tinh tấn, vì sao vậy? Vì tất cả đều vì chúng sanh khổ nạn. Đạo tràng tu học này sớm ngày kiến lập thành tựu, chúng sanh sớm ngày được độ, đây là động lực tinh tấn đồng mãnh. Không nhẫn tâm thấy nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo như thế, tạo nghiệp chiêu cảm quả báo, khổ không kể xiết.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy tất cả chúng sanh, mọi ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, tuyệt đối không được trách cứ họ. Vì sao vậy? Vì họ mê hoặc điên đảo đến cùng cực, tuy được thân người, nhưng không giống con người, hoàn toàn trái với tánh đức, quả báo chỉ trong chớp mắt. Đây quả đúng như cổ nhân nói: tội ác chồng chất, quả báo sẽ hiện tiền. Không thành không kính, không nhân không nghĩa, nhìn thì giống con người, trên thực tế, quý vị quan sát tường tận, họ có khác với súc sanh chăng? Súc sanh không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, có thể tha thứ được. Họ tiếp thu giáo huấn thánh hiền, nhưng không tin, họ nói đây đều là các bậc đế vương ngày xưa, dùng những thứ này để lừa gạt chúng sanh. Họ thông minh, không bị lừa gạt. Luân lý, đạo đức, luân hồi, kiếp sau, là giả, đó là mê tín. Vậy thì hết cách rồi! Trong kinh Đức Phật thường nói: “điều này chỉ có chúng mới biết”, đợi đến khi nào họ chứng được, vấn đề này đủ cho họ chịu.

Những năm lại đây, từ hiện tượng nhập xác chúng ta thấy, linh hồn nhập xác này họ từ địa ngục đến, họ từ ngạ quỷ đến, họ từ súc sanh đến, không phải con người có thể biểu diễn ra được. Quý vị nhìn thấy nổi thống khổ của họ, thật đáng thương! Không thể biểu diễn được. Quý vị quan sát tường tận, đó là thật. Hỏi họ vì sao như thế? Tạo nghiệp! Tạo nghiệp gì? Đầu tiên là sát sanh. Con người có tâm sân hận, quý vị giết họ, họ hận quý vị, muốn trả thù. Súc sanh có như vậy chăng? Cũng như vậy. Đừng thấy thân nó nhỏ bé, côn trùng kiến gián rất nhỏ, đó cũng là một sinh mạng, chúng cũng tham sống sợ chết. Quý vị giết chúng, chúng cũng có oán hận như con người vậy.

Ngày nay ai không giết người? Quý vị từng giết người chăng? Nạo thai chính là giết người, chủ ý của cả vợ chồng, giết chết con ruột của mình. Linh hồn này đầu thai vào trong gia đình quý vị, làm con cái quý vị, có quan hệ với quý vị. Nếu như họ đến báo ân, vì phá thai cho nên không phải báo ân, đã kết thành mối thâm thù đại hận, lần sau đến là để báo oán. Nếu họ đến để báo oán, bây giờ lại giết họ, oán hận càng chồng chất, lần sau họ đến quý vị gánh chịu những gì? Còn có đòi nợ, trả nợ nữa. Không có nhân duyên không thành người một nhà, vào trong nhà này đều có nguyên nhân. Cho nên có người, con người tôi rất tốt, suốt đời chưa từng hại người, chưa từng giết người. Quý vị thử nghĩ xem, phá thai đồng nghĩa với giết người, tội này rất sâu nặng!

Chúng ta lại quan sát tường tận, trên địa cầu hiện nay, mỗi ngày bao nhiêu người phá thai? Vì sao xã hội động loạn? Vì sao địa cầu thiên tai dồn dập như vậy? Do ác nghiệp chiêu cảm, chính là đạo lý này. Vì sao thế giới Cực Lạc trang nghiêm như vậy? Do thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh chiêu cảm nên.

Thật ra địa cầu chúng ta không khác gì thế giới Cực Lạc, cư dân trên địa cầu, nếu mỗi người đều học Phật A Di Đà. Trong Kinh A Di Đà nói, chúng ta đều thực hành hết. Địa cầu chúng ta ở chính là thế giới Cực Lạc, người người thực hành 48 nguyện, cảnh tùy tâm chuyển, địa cầu và Cực Lạc không có gì sai khác.

Bồ Tát Pháp Tạng từ bi, thấy những chúng sanh này tạo nghiệp thọ báo, phát tâm đại từ bi, đại hoằng thệ nguyện, trụ chân thật tuệ, dũng mãnh tinh tấn. Tinh tấn, vô gián vô tạp. Không có gián đoạn, không có tạp loạn. Không tạp loạn là tinh, không gián đoạn là tấn, gọi là tinh tấn. “Nhất hướng chuyên chí, tâm chí chuyên nhất”. Một phương hướng, một mục tiêu. Mục tiêu này ở trước đã học, mục tiêu của Bồ Tát Pháp Tạng là tất cả đều thành Phật. Lục đạo vô số chúng

sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc mỗi người đều thành Phật. Ngài vì điều này mà đồng mãnh tinh tấn, để trang nghiêm diệu độ.

Ý này nói một cách đơn giản, nguyện con tất cả giống như Phật không khác. Phật ở đây là thầy của ngài, Tự Tại Vương Như Lai. Diệu độ là đạo tràng tu học thành Phật, là thế giới Cực Lạc mà Phật A Di Đà tạo ra cho tất cả chúng sanh. Đạo tràng tu học này tinh mỹ tuyệt luân, mười phương thế giới không có, “cõi nước không thể nghĩ bàn”.

Bên dưới nói với chúng ta về hai chữ trang nghiêm, chúng ta cần phải học. “Trang” nghĩa là gì? Nghĩa là cung kính, là trung chánh, còn có nghĩa là tán dương, trang sức. “Nghiêm” nghĩa là gì? Nghiêm có nghĩa là tôn kính, có nghĩa là khiêm tốn lễ độ, cung kính. Trang nghĩa là trang sức, trang nghiêm nghĩa là trang sức. Cho thấy hai chữ trang nghiêm, có thể dùng tục ngữ giải thích là tôn trọng, cung kính, chánh túc, thiện mỹ mà trang sức. Đây là từ trên đức hạnh mà nói, từ nội tâm mà nói. Trang nghiêm, trước tiên phải biết trang nghiêm thân tâm, tâm là chủ. Quý vị có tâm tôn trọng, có tâm cung kính.

Tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chân thành, cung kính, nhân từ, bác ái. Nếu nói không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, hoàn toàn tương phản với hai chữ trang nghiêm, quả báo ở đâu? Ở trong địa ngục a tỳ. Phật Bồ Tát đến dạy, ta cũng chẳng học được gì, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Hãy nhớ câu nói của tổ sư Ấn Quang, một phần thành kính ta học được một phần, hai phần thành kính học được hai phần. Không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, dù chỉ một phần cũng không học được. Phật Bồ Tát đến dạy ta cũng học không được, huống là ai khác?

Vì thế phải phục hưng truyền thống văn hóa xưa, phải phục hưng Phật pháp. Chư vị đều biết, hiện nay suy thoái đến tận cùng, thật sự là đang ở ranh giới của diệt vong. Không hưng được thì vong, có thể hưng chăng? Khó! Khó ở đâu? Khó ở chỗ không thành không kính, bất nhân bất nghĩa. Như tổ sư Ấn Quang nói, không có tâm thành kính, khó ở điểm này. Đây là vấn đề nghiêm trọng rất phổ biến hiện nay. Tìm đâu ra người thật sự thành kính? Họ mới có thể vì vãng thánh kế thừa tuyệt học, kế thừa tuệ mạng của Đức Phật. Không có người như vậy, tôi muốn làm, nhưng tâm có dư là lực không đủ, không làm được.

Chúng ta thử nghĩ xem, xã hội này có người như thế chăng? Chắc chắn có, chúng ta không biết mà thôi, hạng người này quá ít. Chỉ cần có người như thế

xuất hiện, tuệ mạng của Phật, tuyệt học của thánh hiền có nguồn hy vọng. Những người này chắc chắn xuất hiện trong thân phận một người thầy tốt, người thầy gương mẫu. Thân hành ngôn giáo, cảm hóa chúng sanh. Khi nào chúng sanh mới có thể quay đầu? Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân biểu hiện, người này nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, lập tức có thể quay đầu. Đây là hàng thượng thượng căn, người như vậy rất ít.

Trong kinh Phật có Ngũ Mã Dụ. Loại ngựa tốt bậc nhất, để con ngựa này bước đi, roi vừa đưa lên, ngựa nhìn thấy bóng là biết chủ nhân bảo nó đi, lập tức đi nhanh, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai, khi nhìn thấy vẫn chưa cảm nhận được, cần phải dùng roi đánh nhẹ mảy cái sau mông, chủ nhân muốn tôi đi nhanh, đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là đánh nó mấy cái cũng không chịu đi, chỉ như gãi ngứa cho nó, nó không quan tâm. Đến khi đánh vài roi thật mạnh, ồ thì ra không phải đùa, chủ nhân muốn tôi đi thật, đây là loại thứ ba.

Loại thứ tư, dù đánh chết nó cũng không đi, phải làm sao? Quý vị xem, khi cưỡi ngựa có mang đôi giày cưỡi ngựa, sau gót đôi giày có đinh nhọn, dùng nó để làm gì? Chính là dùng cho loại ngựa không biết nghe lời này, đánh như thế nào nó cũng không đi, liền dùng gót giày có đinh nhọn đó thúc vào bụng. Nổi đau đón khổ sở đó không sao tả xiết, bắt đắc dĩ, thôi đi vậy! Loại thứ tư, không tệ lắm.

Loại thứ năm, dùng gót nhọn giày thúc vào bụng, nó liền nằm xuống, nằm xuống đất ngủ luôn, đây là loại thứ năm.

Đức Phật dùng năm loại ngựa này làm ví dụ, nói lên điều gì? Nói rằng chúng sanh không dễ giác ngộ, chúng sanh nghe pháp giác ngộ cũng có năm hạng người như vậy, năm loại này. Cho nên Thế Tôn tam chuyển pháp luân, đối với ba căn thượng trung hạ. Hàng thượng căn, vừa biểu diễn, vừa thể hiện ra họ hiểu ngay, không cần nói, đây là thị chuyển.

Hạng người thứ hai, thị chuyển không được, họ nhìn không hiểu, không để ý. Cần phải khuyên dạy họ, dùng khuyến chuyển. Đây là biểu diễn cho họ thấy, nói cho họ nghe. Họ giác ngộ, có thể tiếp thu.

Hạng thứ ba không được, khuyên họ cũng không có tác dụng gì. Họ không dễ tiếp thu, cũng không dễ tin, kết quả như thế nào? Phải bày nhân quả báo ứng,

chân tướng sự thật ra trước mắt họ. Họ nhìn thấy, sợ hãi, như vậy mới thực hành, đây là hạng người thứ ba.

Hạng người thứ tư, làm chứng chuyên họ vẫn không tin, như vậy thì hết cách. Đây gọi là gì? Không có nhân duyên với Phật, Phật không độ người không có nhân duyên, những người này không có duyên với Phật. Cả ba phương pháp đều không có hiệu quả, như vậy là không có duyên. Không có duyên, vậy khi nào duyên mới phát sanh? Họ phải vào trong ác đạo chịu khổ, chịu tận cùng nỗi khổ, họ mới có thể giác ngộ quay đầu. Sai, tự thừa nhận mình sai, quá sai lầm, vậy mới quay đầu. Quay đầu cũng không dễ dàng, có hai sự thật, giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Nếu không rửa sạch hai loại nghiệp này, không đoạn tận nó, không thể ra khỏi luân hồi, ở trong lục đạo oan oan tương báo. Lúc này có hối cũng không kịp.

Đại thánh đại hiền, Chư Phật Bồ Tát không có lỗi gì, chính ta đã phụ lòng các ngài. Khi ta chưa tạo nghiệp ngài đã cảnh cáo, đã nhắc nhở rồi, bản thân chúng ta không lãnh hội được, vẫn tạo ra vô số ác nghiệp. Hiện tại ác báo chưa xuất hiện, nguyên nhân gì? Nhờ phước báo tu được trong đời quá khứ, cho thấy ta tu được phước báo rất lớn, bây giờ đang hưởng phước. Đến khi hưởng hết phước, ác báo lập tức hiện tiền, ác báo hiện tiền, đạo lý là như vậy.

Những lý sự, nhân quả này, Đức Phật nói rất nhiều, rất rõ ràng thấu triệt. Các bậc thánh hiền cũng thường nói, con người đối nhân xử sự không được trái với lương tâm. Đối nhân xử sự trái với lương tâm, không ai không đọa vào ba đường ác.

Trang nghiêm không tách rời sự tôn trọng, cung kính, nghĩa là thành kính. Chúng ta là đệ tử Phật, cần phải dùng những mỹ đức này trang nghiêm bản thân, không cần dùng vật chất, vật chất đều vô dụng, nó là giả. Trí tuệ chân thật, đức hạnh chân thật, hãy dùng nó để trang sức bản thân. Người thế gian không nhận thức, họ không biết, Phật Bồ Tát biết chúng ta, chư thiên thiện thần biết chúng ta, thậm chí ma quỷ đều biết chúng ta. Họ đối với ta rất chí kính, luôn luôn ủng hộ, ác quỷ cũng không dám làm tổn hại. Ta có đức hạnh, thân có quang minh, họ đều có thể nhìn thấy.

“Trong kinh này, diệu đức của đại sĩ là năng trang nghiêm”. Ở đây nói đến đại sĩ chính là Bồ Tát Pháp Tạng. Đức là năng trang nghiêm, diệu đức. “Diệu độ là sở trang nghiêm”, cảnh tùy tâm chuyển, đức tại tâm, độ ở bên ngoài. Tâm tốt,

độ bên ngoài sẽ diệu. Diệu bằng cách nào? Kinh văn ở sau nói rất tường tận. Cảnh là sở chuyển, đức là năng chuyển.

“Lấy vạn đức dung thành diệu độ, gọi là trang nghiêm diệu độ”. Không thể không tu đức, nhất định phải tu đức. Đức không thể không chứng, công đức chân thật. Đức không thể không phát huy rạng rỡ, như ánh sáng vậy, chiếu khắp pháp giới. Những gì là đức? Trong Phật pháp thập thiện là đức, ngũ giới là đức, lục hòa là đức, tam học giới định tuệ là đức, lục độ là đức, 48 nguyện của Phật A Di Đà là đức. Trong pháp thế gian nói, luân thường là đức, tứ duy là đức, bát đức là đức, không nhiều!

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải nghĩ xem có trái với những mục này chăng? Những gì mấy ngàn năm nay người xưa truyền lại, trên thực tế chúng ta dùng 12 chữ, là bao gồm hết tất cả. 12 chữ dễ đối chiếu, đây là nền tảng căn bản của đức hạnh. “Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, là 12 chữ này. Nếu làm được, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái phạm, người này là thánh hiền.

Trong Phật pháp cũng rất đơn giản, Phật dùng mười chữ, chính là thập thiện. Không sát, không đạo, không dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, Đức Phật chỉ nói mười thứ. Mỗi thời kinh sáng nhắc nhở bản thân, mỗi thời kinh tối nỗ lực kiểm điểm chính mình, suốt ngày hôm nay mình có thực hành chăng? Làm được bao nhiêu phần? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi, đức của mình tích ngày càng dày, tích lũy công đức. Đây là chân thật, những thứ này có thể mang theo. Tất cả pháp thế gian không mang theo được, tài sắc danh thực thù không mang theo được thứ nào. Sanh không mang đến, chết không đem theo. Sanh là mang nghiệp đến, chết vẫn là mang nghiệp đi.

Lần này đến nhân gian là cơ hội tốt, tốt ở đâu? Có thể thay đổi tập nghiệp của mình, tập là tập khí. Ở nhân gian, đây là một bước ngoặt, ta có thể chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh. Trong lục đạo, mấy đường khác khó chuyển, cõi người dễ chuyển. Đây là một thời cơ, một cơ hội chuyển ác hướng thiện rất thù thắng, cần phải nắm bắt. Sự chuyển đổi thù thắng nhất, chuyển phàm thành thánh, đây là người thông minh nhất. Người có thiện căn lớn, có trí tuệ lớn, có phước đức lớn, trong đời này họ chuyển phàm thành thánh, chuyển phàm thành Phật, họ làm điều này, đời đời không luống qua một cách vô ích. Đây đúng là lấy

vạn đức dung hóa thành Tịnh độ, lấy vạn đức dung hóa thành thân thanh tịnh. Diệu độ là cõi thanh tịnh.

Chúng ta xem tiếp: “Trụ chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ, là nền tảng vững chắc của cõi Cực Lạc tịnh độ, là tông yếu cương lĩnh của diệu hạnh Phổ Hiền”. Hạnh Phổ Hiền và thế giới Cực Lạc là quan hệ nhân quả, hạnh Phổ Hiền là nhân, Cực Lạc diệu độ là quả báo. Câu nói này trong kinh vẫn nói rõ với chúng ta rằng, nếu hạnh Phổ Hiền không có trí tuệ chân thật, thì tu như thế nào? Hàng nhị thừa không làm được, thiên nhân không làm được, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không làm được. Chúng ta phải biết điều này.

Ai là người tu hạnh Phổ Hiền? Là pháp thân Bồ Tát. Bắt đầu từ phạm vi nào? Bắt đầu từ viên giáo sơ trụ Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị biết thật sự tu hạnh Phổ Hiền, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này tu hạnh Phổ Hiền. Quả thì sao? Quả là Diệu giác vị, tu nhân chứng quả. Do đây có thể biết, trước sơ trụ là thập tín vị, thập tín vị tích lũy công đức, làm nền tảng của hạnh Phổ Hiền.

Khi Tịnh tông chúng ta thành lập, tôi viết một bài duyên khởi, đưa ra năm khoa mục tu học cho người tu Tịnh độ. Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ, sau cùng là Phổ Hiền Thập Đại Nguyên Vương. Bốn khoa mục ở trước, Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Trong Tam Phước nói đến ba căn bản, Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Có ba nền tảng này mới có thể thực hiện lục hòa kính, không có ba gốc rễ này, lục hòa kính là giả không phải thật. Có tam phước, lục hòa, người này có thể gọi là, trong kinh Phật thường nói là nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Vậy mới biết, phàm những ai sanh về thế giới Cực Lạc, đều nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Thiện căn là trí tuệ, người không có thiện căn, không có phước đức không thể vãng sanh. Trong kinh nói về điều kiện này một cách rõ ràng thấu đáo.

Chúng ta có cơ sở của tam phước và lục hòa, mới có thể bước vào cửa Phật. Tu giới định tuệ, tu pháp lục độ của Bồ Tát. Giới định tuệ là tiểu thừa, pháp lục độ là đại thừa. Đầy đủ nền tảng của đại thừa và tiểu thừa, tiếp tục nâng cao lên là Như Lai thừa, đó là gì? Là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyên vương. Mười nguyên Phổ Hiền là Như Lai thừa.

Trụ chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ. Nên nhớ diệu độ này là trang nghiêm tự tâm. Bên trong trang nghiêm tâm mình, bên ngoài trang nghiêm diệu độ. Nếu

trong tâm mình không có, diệu độ bên ngoài cũng không có. Cảnh tùy tâm chuyển, phải hiểu rõ đạo lý này, trước tiên phải trang nghiêm tự tâm. Trang nghiêm chính mình ít nhất, quý vị thấy trên đề kinh nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Không có tâm này sao được?

Hai câu “nền tảng của Cực Lạc tịnh độ, tông yếu cương lĩnh của diệu hạnh Phổ Hiền”. Cương là cương lĩnh, tông là tông yếu, nó rất quan trọng! Phương pháp tu học ở trong mấy câu này, chúng ta phải biết xem, phải xem hiểu, hiểu rồi phải thực hành, đây gọi là tu hành chơn chánh. Tu hành chơn chánh chính là thay đổi tâm thái, sửa đổi tất cả những thái độ bất thiện, không tốt. Thái độ thay đổi, ngôn ngữ, tạo tác tự nhiên thay đổi. Cho nên tu hành tối cao, quý vị thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói về thay đổi, cao nhất là sửa đổi từ tâm.

Ngày ngày cùng nhau học tập, ngày ngày cùng nhau chia sẻ, động viên lẫn nhau, theo chúng nương chúng, đây là ưu điểm khi đại chúng cùng nhau tu tập. Đạo tràng này của chúng ta đang làm thử nghiệm, thử xem, không cần những chương trình này. Mỗi đạo tràng đều có quy củ chung, chúng ta không có, chỉ hy vọng mọi người tinh tấn tu học.

Quy củ của chúng ta là những gì? Năm khoa mục này chính là quy củ, người người đều làm theo, tự động tự phát, thực hiện ba nền tảng. Ba nền tảng chính là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực hành trong Đệ Tử Quy. Thực hành được Đệ Tử Quy, là thực hiện được hai câu này. “Từ tâm bất sát” thực hành trong Cảm Ứng Thiên, làm đúng như Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, là “từ tâm bất sát” viên mãn. Sau cùng là “tu thập thiện nghiệp”, không có Thập Thiện Nghiệp không thể vào cửa Phật.

Ngày nay chúng ta học Phật, xuất gia, có giống một người xuất gia chẳng? Không cần người khác nói, tự mình phê bình xem, mình đã đủ tư cách của một người xuất gia chẳng? Mở đầu kinh điển nói, thiện nam tử, thiện nữ nơn, có phần mình chẳng? Phải tự hỏi, mình có trong số này chẳng? Tiêu chuẩn là gì? Là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thực hành đúng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, thiện nam tử thiện nữ nơn, có phần mình trong đó. Không thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, mình không có trong đó. Điều này rất hay! Mình là thiện nam tử thiện nữ nơn, khi chung sống với đại chúng có thể không hòa thuận ư? Không hòa thuận tức là bất thiện rồi. Điều đầu tiên của hòa thuận là “kiến hòa đồng giải”, câu này nghĩa là gì? Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, buông bỏ kiến thủ, giới thủ kiến, đây gọi là thành kiến, kiến hòa đồng giải. Năm loại kiến, sau cùng là tà kiến.

Lục hòa kính xuất hiện. Quý vị xem: “Kiến đồng giải, giới đồng tu”. Người người đều thực hành ba nền tảng, bốn nền tảng, không phải là giới đồng tu sao. Sau đó “thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân”, thực hành tất cả. Trên thế giới này, thật sự xuất hiện một tăng đoàn lục hòa, tăng đoàn này cứu vãn thế giới, vì sao vậy? Chỉ cần tăng đoàn này xuất hiện, Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Mọi thiên tai đều hóa giải, xã hội được an định, thiện nhân xuất hiện.

Đạo tràng này của chúng ta, không có tổ chức, không người quản lý, có tốt chăng? Tốt! Đương thời tăng đoàn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một tăng đoàn như vậy. Vì sao tăng đoàn này nhiều người thành tựu vậy? Vì họ đều là người thật thà, ai cũng biết nghe lời, đều y giáo phụng hành. Không cần tổ chức, không cần những chế độ quy chương này, không cần, không cần gì cả.

Thế giới Cực Lạc cũng như thế, công việc của họ là ngày ngày nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Chúng ta còn tin rằng, nhất định có hàng Bồ Tát cùng nhau chia sẻ, mỗi ngày họ chỉ làm hai việc, không phải nghe dạy, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, thì là mọi người cùng nhau chia sẻ tâm đắc, an lạc biết bao!

Hy vọng học viện chúng ta đi theo con đường này, làm ra điển hình, làm mô phạm, khiến đại chúng xã hội thấy được bản lai diện mục của Phật giáo. Đây là bản lai diện mục của Phật giáo! Hy vọng đạo tràng Phật giáo, giống như Đức Phật Thích Ca thị hiện vậy, Phật giáo là dạy học, dạy tư thực. Dạy học của thánh hiền, dạy học của Phật Bồ Tát. Nơi dạy học nhỏ này, mục tiêu là gì? Mục tiêu là đào tạo thánh hiền, đào tạo Phật Bồ Tát. Mục tiêu là đây, không phải gì khác.

Người xuất gia thể hiện thập thiện nghiệp trong cuộc sống, thứ nhất là thương yêu chúng sanh, yêu chúng sanh đương nhiên là không sát hại chúng sanh. Giết là ác pháp bậc nhất hại chúng sanh, không những không được giết hại, không được để chúng sanh vì ta mà sanh phiền não. Chúng sanh này không thích ta, thấy ta là ghét, ta phải khiến họ thích, làm sao để khiến họ thích? Tránh họ, nơi nào có họ chúng ta cố gắng tránh xa, họ hoan hỷ. Đợi đến khi nào họ không ghét nữa, lúc đó hãy thân cận họ, đừng để chúng sanh khởi phiền não. Trong giới cấm không sát sanh bao hàm cả những điều này. Quý vị phải biết, Bồ Tát đại thừa nói về Thập Thiện Nghiệp Đạo, triển khai thành bao nhiêu điều? Thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, trong điều này bao hàm rất nhiều rất nhiều. Ta mới thật sự kính yêu chúng sanh, mới thật sự thực hành, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Họ mê hoặc, ta giác ngộ. Mê hoặc nên không biết,

người giác ngộ phải nhất tâm nhất ý quan tâm họ, phải yêu thương bảo vệ họ. Giác ngộ tánh đức đều hiển lộ ra, khi mê họ sanh khởi ra phiền não, là tạo nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo, nghiệp thiện chiêu cảm ba đường lành, nghiệp ác chiêu cảm ba đường ác. Tương ứng với tự tánh không phải là nghiệp, trong kinh nói: “vạn đức dung thành diệu thân, vạn đức hóa thành diệu độ”, đạo lý này không thể không hiểu.

Ở trong thế gian này, trong mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, tánh đức tự nhiên hiển lộ. Thập thiện là tánh đức, ngũ giới là tánh đức. Lục độ, mười nguyện Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật Di Đà đều là tánh đức. Mọi lúc mọi nơi đều hiển lộ tánh đức, hiển lộ từ đâu? Từ nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, từ ý niệm, hiển lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức có ánh sáng, có hương thơm. Ánh sáng chiếu khắp đại địa, hương thơm xông khắp thế giới, pháp giới.

Người học Phật không thể không buông bỏ và sửa đổi tập khí phiền não. Buông bỏ nó, trí tuệ chân thật của tự tánh lập tức hiện tiền, không cần học!

Bên dưới nói: “Phẩm lễ cúng nghe pháp trong kinh này”, phẩm thứ 26. “A Di Đà Như Lai, khai thị các bậc chánh sĩ từ mười phương đến”. Chánh sĩ là Bồ Tát, từ mười phương vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng gọi là Bồ Tát. Họ được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không vãng sanh thì thôi, vãng sanh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị xem trong kinh ghi chép rằng, A Di Đà Như Lai khai thị cho họ rằng: “Thông đạt các pháp tánh, tất cả không vô ngã, chuyên cầu tịnh cõi Phật, tất thành cõi như thế”. Mới đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhìn thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, không ai không kinh ngạc. Quá hy hữu, quá vi diệu, trong cõi nước của mười phương chư Phật không có, đều không thể sánh với Cực Lạc. Không tránh khỏi muốn hỏi: A Di Đà Như Lai, ngài kiến tạo bằng cách nào vậy? Vì sao lại vi diệu trang nghiêm đến thế? Bốn câu kệ này là Phật A Di Đà nói rõ, vì sao có thế giới này.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Nói một cách rất ráo về nguyên nhân thật sự của Tịnh độ”. Nói rõ ràng minh bạch nguyên nhân thật sự của thế giới Cực Lạc. “Ý nghĩa không khác gì trong kinh này nói, hỗ tương lẫn nhau. Tất cả không vô ngã, nhưng cầu Tịnh độ là trí tuệ chân thật”. Nhất định phải biết, trí tuệ chân thật vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, không phải từ bên ngoài vào.

Như trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói: “Bốn giác bốn hữu”. Bốn giác nghĩa là trí tuệ, chính là ở đây nói đến trí tuệ chân thật, vốn có. “Bất giác bốn

vô”, vốn không có nhất định có thể lìa xa, nghĩa là có thể đoạn tận, có thể buông bỏ, nó vốn không có. Vốn có nhất định có thể hiện tiền, chỉ cần vứt bỏ hết những chướng ngại của nó, vốn có liền hiện tiền.

Chư Phật Như Lai có trí tuệ chân thật, ta không có! Phàm phu chúng ta không phải đều cảm thán như vậy ư? Tôi không có. Thật ra ta hoàn toàn không thấu hiểu chân tướng sự thật, có, chỉ là ta bị chướng ngại, chướng ngại do mình tạo thành. Gọi là: “Mở gút cần người thắt gút”, mình tạo ra chỉ có mình mới giải trừ được nó, người khác không làm được. Chư Phật Như Lai cũng không trừ bỏ chướng ngại giúp ta được. Nếu họ có năng lực đoạn trừ chướng ngại cho chúng ta, chúng ta không cần tu hành nữa, không phải mỗi người đều thành Phật rồi ư? Họ không có năng lực này, chỉ đem nguyên nhân nói ra, chúng ta bỗng nhiên đại ngộ. Chúng ta buông bỏ chướng ngại, trí tuệ hiện ra ngay. Trí tuệ này không có gì khác với trí tuệ của chư Phật Như Lai. Khi trí tuệ hiện tiền, chúng ta đọc kinh này, nghiên cứu kinh này, giảng giải kinh này, cũng không khác gì chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì đây không phải học được, học được thì không giống nhau, không phải học được, mọi người đều như nhau. Đây là chân nhân của Tịnh độ.

“Thông đạt các pháp tánh, tất cả không - vô ngã”, quý vị đã thông đạt các pháp tánh. Nếu còn có cái tôi là chưa thông đạt, chướng ngại liền hiện tiền. Tất cả cần phải không - vô ngã, đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Tuy không - vô ngã, vẫn chuyên cầu cõi tịnh của Phật, thế giới Cực Lạc hiện ra. Bốn câu này quá vi diệu, vì sao vậy? Vì ngài đem bí quyết thành lập thế giới Cực Lạc nói với chúng ta, chúng ta có thể bào chế, kiến tạo địa cầu này giống như thế giới Cực Lạc vậy. Dùng phương pháp gì? Chính là bốn câu này, chúng ta sẽ có năng lực biến địa cầu này thành thế giới Cực Lạc. Then chốt là ta có chịu thực hiện nó hay không thôi!

Những gì trong phẩm 26 nói với ở đây nói là một vị, một vị không khác, không hề có sự khác biệt, hỗ tương lẫn nhau. Tất cả không - vô ngã, là trí tuệ chân thật của người cầu Tịnh độ,”. Niệm Lão nói rất rõ ràng, chúng ta muốn trí tuệ chân thật của tự tánh hiển lộ, phơi bày ra, chỉ cần đạt được không - vô ngã. Vì sao vậy? Vì tất cả chướng ngại đều trừ sạch.

Trong Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, thứ nhất là ngã tướng, có mình mới có người khác, vì sao vậy? Vì có phân biệt, mới có chúng sanh, mới có thọ giả. Ta không có thì phân biệt không có, vọng tưởng không có, đây là căn bản. Trí tuệ đức tướng trong tự tánh, sao nó không hiện tiền? Đương nhiên hiện tiền. Ta coi

tất cả pháp là thật, coi thân mình là ta, toàn bộ chương ngại đều khởi lên, trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều không thể hiện tiền.

Cư dân ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều là không - vô ngã, Di Đà cũng không ngoại lệ. Cho nên Tịnh độ là những đại chúng vãng sanh và Di Đà, hiển hiện tự tánh viên mãn. Duy tâm sở hiện, không có thức biến, không có a lại da, mặt na, không có những thứ này. A lại da từ đâu mà có? Có cái ngã là có a lại da. Bốn tướng đều đầy đủ, ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Có bốn kiến trước, sau có bốn tướng. Bốn kiến là tin tức, là chuyển tướng. Bốn tướng là cảnh giới tướng, giới khoa học gọi là hiện tượng vật chất. Đều không phải thật, không có thứ nào là thật cả.

“Chuyên cầu cõi tịnh của Phật, an trụ nhất thiết không, là chân thật trang nghiêm cõi nước”. Nghĩa là sao? Khi chúng tôi chia sẻ thường nói, tướng có - tánh không, sự có - lý không, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Đại thừa gọi là trung đạo đệ nhất nghĩa không, chính là cảnh giới này. Chuyên cầu Phật tịnh độ, không phải không thực hành, thực hành. Tuy thực hành, nhưng an trụ nhất thiết không, trong tâm không có khởi tâm động niệm. Đây chính là làm mà không làm, không làm mà làm. Vì sao làm như vậy? Vì trang nghiêm cõi nước, phổ lợi chúng sanh, phổ độ chúng sanh.

“Cõi nước tức phi cõi nước, gọi là cõi nước. Chúng sanh tức phi chúng sanh, gọi là chúng sanh”. Đây là Kinh Kim Cang nói, Kinh Kim Cang nói những lời này là cảnh giới của 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo. Người trong mười pháp giới không hiểu, hưởng gì lục đạo! Đây gọi là thật tướng các pháp.

Quý vị xem bên dưới: “Không có chúng sanh để độ, suốt ngày độ sanh”. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, cảnh giới của ngài là gì? Ngài là Diệu giác Phật quả, thị hiện xuống nhân gian chúng ta, không khác gì người thế gian. Mỗi ngày cũng mặc áo, ăn cơm, làm việc, đối nhân tiếp vật, ngày ngày làm những việc này. Trong tâm ngài thì sao? Trong tâm là nhất thiết không - vô ngã, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Chẳng những không có tướng, mà ý niệm cũng không có. “Không có chúng sanh để độ, suốt ngày độ sanh”. Đây là tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác trong bốn đức của Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. “Trang nghiêm cõi Phật, cõi Phật lia tướng”. Quý vị xem, thời gian năm kiếp, là tu tích công đức để trang nghiêm cõi Phật, trong tâm có chấp tướng chăng? Không chấp tướng, trong tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, không hề có chút nhiễm ô nào. Ngài dùng là chân tâm, trong chân tâm là trí tuệ đức tướng.

“Kiến lập thủy nguyệt đạo tràng, đại tác mộng trung Phật sự”. Hai câu này hình dung Phật A Di Đà, chúng ta không hiểu hai câu này. Bồ Tát đối với Phật A Di Đà cung kính lạy sát đất, vì sao vậy? Vì Bồ Tát biết về ngài. Nói như hiện nay, Di Đà quá vĩ đại, Di Đà quá từ bi, Phật Di Đà thật sự hiển bày ra trí tuệ viên mãn. Biết nhìn sẽ nhận ra diệu dụng nhất thể, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể.

“Viễn ly nhị biên, diệu khế trung đạo”, trung đạo không thể nghĩ bàn! Ta có thể nghĩ đến được là không phải trung đạo, ta có thể nói ra cũng không phải trung đạo. Đạo Đức Kinh nói: “Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh”. Không trước nhị biên, không tồn tại trung đạo, gọi là diệu khế.

“Viên tu viên chứng, đàn chỉ viên thành”. Tu mà không tu, không tu mà tu. Thành mà không thành, không thành viên thành. Thời gian bao lâu? Nhất niệm! Nhất niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, nhất niệm thanh tịnh liền xuất hiện. “Cho nên nói, đây là căn bản đại nguyện của Phật Di Đà, tông yếu của đại hạnh Phổ Hiền”. Đại nguyện Di Đà là gì? Đại hạnh Phổ Hiền là gì? Hạnh nguyện nhất thể, tuyệt đối không thể tách rời. Nguyện là nói đến Di Đà, hạnh là nói đến Phổ Hiền, Phổ Hiền và Di Đà là một không phải hai. Nguyện ở trong hạnh, hạnh có trong nguyện, dung hợp thành nhất thể. Nếu tách rời, sai lầm, không phân được.

Hoàng Niệm Tổ nói tiếp: “Thấu rõ thể chân thật, mới khởi tuệ chân thật. Trụ chân thật tuệ, cho nên có thể khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”. Đây là nói gì? Nói Phật Bồ Tát độ chúng sanh, độ như thế nào? Minh thể là minh tâm kiến tánh. Tâm không sáng suốt, chưa kiến tánh, chưa khai trí tuệ, ta lấy gì để độ chúng sanh? Làm sao để minh tâm kiến tánh? Buông bỏ là minh tâm kiến tánh. Điều đã dạy chúng ta, điều nói rõ ràng, điều nói minh bạch, bắt đầu từ buông bỏ thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta.

Bản chất của thân là gì? Phải dùng tinh thần của các nhà khoa học, kiên trì nghiên cứu, quan sát, rốt cuộc nó là gì? Các nhà khoa học phát hiện _ Như Max Planck người Đức nói, Max Planck là thầy của Einstein, học trò cũng là nhà khoa học lớn. Căn cứ nghiên cứu một đời của ông, ông nói thế giới này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Chúng ta thấy vật chất từ đâu mà có? Đó không phải, thấy sai. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, hoàn toàn giống như Phật pháp đại thừa nói. Vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, cảnh giới tướng từ đâu mà có? Từ chuyển tướng biến hiện ra, chuyển tướng chính là ý niệm. Chuyển tướng từ

đâu mà có? Ý niệm từ đâu mà có? Max Planck không nói ra được, ông nói trong không sanh ra có. Nói cũng không sai, trong không sanh ra có!

Phật pháp không phải nói như vậy, Phật pháp nói chuyên tướng từ nghiệp tướng sanh ra. Nghiệp tướng là gì? Là động, động niệm. Tự tánh là bất động, động đó là vọng niệm. Phật pháp nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì phàm những gì có tướng, những hiện tượng này khắp biến pháp giới hư không giới, đều từ dao động mà ra. Cho nên hiện nay các nhà khoa học gọi là định luật đàn hồi, khi đàn, dây đàn chấn động. Khởi nguyên của vũ trụ, rất tương tự với chấn động dây đàn này.

Phật pháp nói nhất niệm bất giác, nhất niệm bất giác là động. Vừa động lập tức biến hiện ra a lại da, tam tế tướng hiện ra. Tuy tam tế tướng có thứ tự, có thứ lớp trước sau, nhưng ta không nhận ra thứ tự của nó, giống như đồng thời phát sanh vậy, vì nó quá nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta về nhất niệm, chính là bất giác, nhất niệm, nhất niệm thời gian bao lâu? Là một phần 1600 triệu của một giây, đó gọi là nhất niệm, làm sao ta có thể biết được!

Nhất niệm bất giác, tiếp theo sau là niệm niệm bất giác, phiền phức xuất hiện, thập pháp giới y chánh trang nghiêm xuất hiện. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất thấu triệt, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhất thể là tự tánh, chân như bản tánh. Nhị dụng là y chánh trang nghiêm, y báo chính là thế giới, là vũ trụ. Xuất hiện, vừa động là xuất hiện. Chánh báo là chính mình, mình và vũ trụ đồng thời xuất hiện, không có trước sau.

Bất luận là y báo hay chánh báo, đều có ba loại hiện tượng, ba loại chu biến. Ba loại chu biến chúng ta có thể gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, bất luận là tinh thần hay vật chất, chúng ta đều biết, dao động. Tần suất của vật chất chậm, tần suất của tinh thần nhanh, toàn là dao động, nhưng nó vừa động là chu biến pháp giới. Tốc độ nhanh đến mức nào? So với ánh sáng, so với điện nhanh hơn không biết bao nhiêu lần. Chúng ta dùng ánh sáng để đo một tinh cầu, tinh cầu chiếu ra ánh sáng, phải mấy năm mới có thể đến địa cầu, gọi là năm ánh sáng. Có mấy mươi năm, mấy trăm năm, mấy ngàn năm ánh sáng mới đến được địa cầu. Nhưng tần suất của vật chất và tinh thần, lập tức chu biến pháp giới. Nếu nó không thể chu biến pháp giới, như vậy cảm ứng có nhanh chậm. Có cảm ứng nhanh, có cảm ứng chậm, sanh ra hiện tượng này. Cảm ứng đều là lập tức, không có nhanh chậm, chu biến pháp giới.

Hiện tượng thứ hai là “xuất sanh vô tận”, ta không thể tưởng tượng. Chúng ta chỉ có dùng ống vạn hoa để ví dụ, đại khái như vậy, như ống vạn hoa vậy. Ai ở đó biến hóa? Phân biệt chấp trước đang biến hóa. Khi không có phân biệt, không có chấp trước thì nó không biến. Có phân biệt, có chấp trước nó liền biến hóa. Phân biệt chấp trước cực kỳ vi tế, bản thân chúng ta không biết, Đức Phật nói ai biết? Bát địa trở lên biết, thất địa trở xuống đều không biết. Định công của bát địa Bồ Tát, họ có thể thấy được bí mật của vũ trụ, có thể thấy được nguyên khởi của vũ trụ và sinh mạng. Trong Phật pháp có khoa học cao cấp, không cần dùng máy móc, họ dùng tâm thanh tịnh.

Người trên địa cầu này, người trong lục đạo, dùng máy móc của khoa học quan sát phát hiện. Phát hiện với những gì nhìn thấy trong định, hoàn toàn tương đồng. Nhưng cửa ải cuối cùng này, thiền định có thể kiến tánh, máy móc khoa học không thể kiến tánh, nguyên nhân gì? Vì tự tánh không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần. Cho nên bất kỳ loại máy móc nào đều không phát hiện được nó, chỉ có thiền định thâm sâu mới thấy được. Bởi vậy bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác, người của năm phẩm vị này có thể nhìn thấy. Nó không phải giả, không phải chỉ một người thấy, người của năm phẩm vị này đều nhìn thấy. Cái mà chúng ta không nhìn thấy được, không được nói không có, cũng không được nói có. Đợi đến khi bản thân lên đến địa vị đó sẽ biết.

Mấy câu này nói rất hay: “Thấu rõ thể chân thật, mới khởi tuệ chân thật. Trụ trong tuệ chân thật, cho nên có thể khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”. Nghĩa là ta có trí tuệ chân thật, mới có thể khai thị chúng sanh, mới có thể giáo hóa chúng sanh, hiển thị ra chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Chân thật rốt ráo chính là chân tướng, mới có thể nói thấu triệt rõ ràng. Chưa nhập vào cảnh giới này, vậy sao được? “Như hạt châu phát ánh sáng, soi chiếu thể của hạt châu”. Ánh sáng chính là trí tuệ chân thật, ánh sáng từ đâu mà có? Ánh sáng từ hạt châu. Hạt châu là thể, hạt châu có thể phát ra ánh sáng, đây là ánh sáng của tự tánh bát nhã. Có thể chiếu soi tự tánh, có thể chiếu soi vạn pháp.

Cho nên “cõi Cực Lạc, chim chóc, rừng cây một sắc một hương, tất cả đều viên minh cụ đức. Nhất nhất đều viên viên quả hải, đều là chân thật rốt ráo”. Ở đây mỗi một câu nói đều là chân thật, như vậy chúng ta mới biết, y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ, hoàn toàn không có sự miễn cưỡng.

Nói đến nước, đến chim chóc, đến cây rừng là lớn, nói một sắc một hương là vi tế. “Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”, tất cả đều viên minh cụ đức. Viên là tự tánh viên mãn, minh là trí tuệ viên mãn, đức là đức năng tướng hảo. Câu này chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Tất cả chúng sanh, nước là chúng sanh, chim chóc là chúng sanh, cây cối cũng là chúng sanh, một sắc một hương cũng là chúng sanh. Hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh, cho nên hàm nghĩa của hai chữ chúng sanh rất rộng lớn. Con người là chúng duyên hòa hợp mà sanh, con người cũng là chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, cho nên chúng sanh bao hàm tất cả, bao gồm cả hư không trong đó. Nếu không có chúng duyên, nó sẽ không khởi hiện tượng. Chỉ cần khởi hiện tượng, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là chúng duyên hòa hợp. Đối với ý nghĩa vốn có của hai chữ chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ, không phải chỉ rất nhiều người, cũng không phải chỉ bao gồm động vật, không phải vậy. Hết thảy mọi vật khắp biến pháp giới hư không giới đều bao hàm trong đó, không có gì không viên minh cụ đức. Viên minh cụ đức chính là tự tánh, tánh đức biến hiện. Tánh đức biến hiện một sắc một hương, trong một sắc một hương đó đầy đủ tánh đức viên mãn. Không phải một phần của tánh đức, là viên mãn.

Vấn đề này chúng ta từng thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, một hạt bụi. Trước kinh này chúng ta cũng đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, sợi lông hạt bụi vẫn rất lớn, lại mài nó thành vi điểm của vi điểm, ngày nay các nhà khoa học gọi là lượng tử. Vi điểm, vi điểm này rất nhỏ, nó cũng là viên minh cụ đức, nghĩa là sao? Trong một điểm này, trong một hạt bụi này, có tin tức của toàn thể giới, có hình tướng của toàn bộ thế giới. Giống như toàn thể giới thu lại thành một điểm, nó không có chút khiếm khuyết nào. Hay nói cách khác, trong một hạt bụi có mười pháp giới, có thế giới Hoa Tạng, đều thu nhỏ trong đó. Ai có thể vào trong đó? Bồ Tát Phổ Hiền, Đẳng giác Phổ Hiền có năng lực đi vào trong thế giới vi trần, thân cận chư Phật mười phương trong đó, cúng dường nghe pháp, ngài có thể vào trong thế giới đó. Biết đâu, hiện tại chúng ta cũng ở trong một hạt vi trần. Trùng trùng vô tận, trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần còn có thế giới vi trần. Trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta nói về thế giới vi quan, giới khoa học phát hiện được vi trần, họ không phát hiện ra trong vi trần có thế giới. Trong thế giới có vi trần, trong vi trần còn có thế giới, họ không phát hiện được.

Không thể không học Phật pháp, học Phật ta mới có trí tuệ chân thật, ba loại chân thật đều đạt được. Chân thật rốt ráo là thể, bản thể. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Trí tuệ chân thật là tướng, lợi ích chân thật là dụng. Thể tướng dụng của tự tánh, thể tướng dụng của vũ trụ, thể tướng dụng của ta, quý vị đạt được hết. Nếu ta không trụ trong ba loại chân thật này, đúng là sống đã một cuộc sống rất mơ hồ, hồ đồ cả một đời. Tạo nghiệp một cách hồ đồ, thọ báo cũng rất hồ đồ. Phật Bồ Tát gọi họ là “kẻ đáng thương”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.